TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 20A/2025/HNGĐ-ST. Ngày 23 – 7 – 2025. V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Nhân.

Ông La Thanh Long.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2025/TLST – HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2025, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Vị Thanh 1, thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Quốc N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu vực 7, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày: Chị và anh Triệu Quốc N chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được nên đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị quyết định ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Triệu Hiền T (giới tính nữ), sinh ngày 20/10/2014 và Triệu Quốc P (giới tính nam), sinh ngày 30/8/2019, hiện đang sống chung với anh Triệu Quốc N.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay chị Nguyễn Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H yêu cầu được ly hôn với anh Triệu Quốc N.

Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc H đồng ý giao 02 con chung cho anh Triệu Quốc N được quyền nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Ngọc H vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tại biên bản ghi lời khai ngày 19/6/2025, bị đơn anh Triệu Quốc N trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung như chị Nguyễn Ngọc H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên chị Nguyễn Ngọc H bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng sống ly thân khoảng 02 năm nay. Nay anh Triệu Quốc N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc H. Về con chung anh Triệu Quốc N yêu cầu được nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà anh Triệu Quốc N vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Phát biểu về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc ly hôn, nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Triệu Quốc N chung sống với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Toà án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng anh Triệu Quốc N đều

vắng mặt nên không hoà giải được, hiện nay chị Nguyễn Ngọc H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, anh Triệu Quốc N cũng có ý kiến đồng ý ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Triệu Quốc N.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Triệu Hiền T (giới tính nữ), sinh ngày 20/10/2014 và Triệu Quốc P (giới tính nam), sinh ngày 30/8/2019. Xét thấy con chung tên Triệu Hiền T hiện nay chưa thành niên nhưng đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến thì cháu Triệu Hiền T có nguyện vọng sống chung với cha là anh Triệu Quốc N khi cha mẹ ly hôn. Đối với con chung tên Triệu Quốc P hiện nay đã trên 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi. Chị Nguyễn Ngọc H và anh Triệu Quốc N đều thống nhất giao cho anh Triệu Quốc N được quyền nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao hai con chung tên Triệu Hiền T và Triệu Quốc P cho anh Triệu Quốc N được quyền nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Ngọc H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Triệu Quốc N chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Ngọc H và anh Triệu Quốc N đều khai thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Ngọc H phải chịu.

[5] Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Triệu Quốc N đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Triệu Quốc N.

2. Về con chung: Anh Triệu Quốc N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Triệu Hiền T (giới tính nữ), sinh ngày 20/10/2014 và Triệu Quốc P (giới tính nam), sinh ngày 30/8/2019. Chị Nguyễn Ngọc H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Triệu Quốc N chưa có yêu cầu. Chị Nguyễn

Ngọc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Ngọc H đã nộp theo biên lai thu số 0001366 ngày 30/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Cần Thơ) thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Triệu Quốc N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 11 – Cần Thơ;
- UBND phường Vị Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện